

Số: TVHN-159/DBQG

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

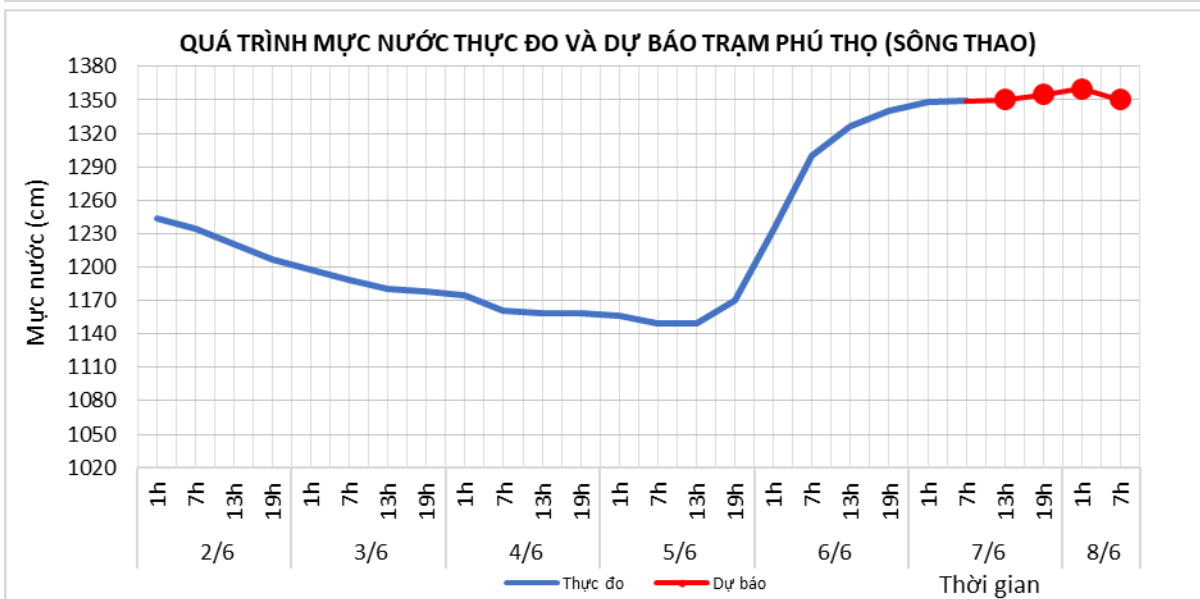
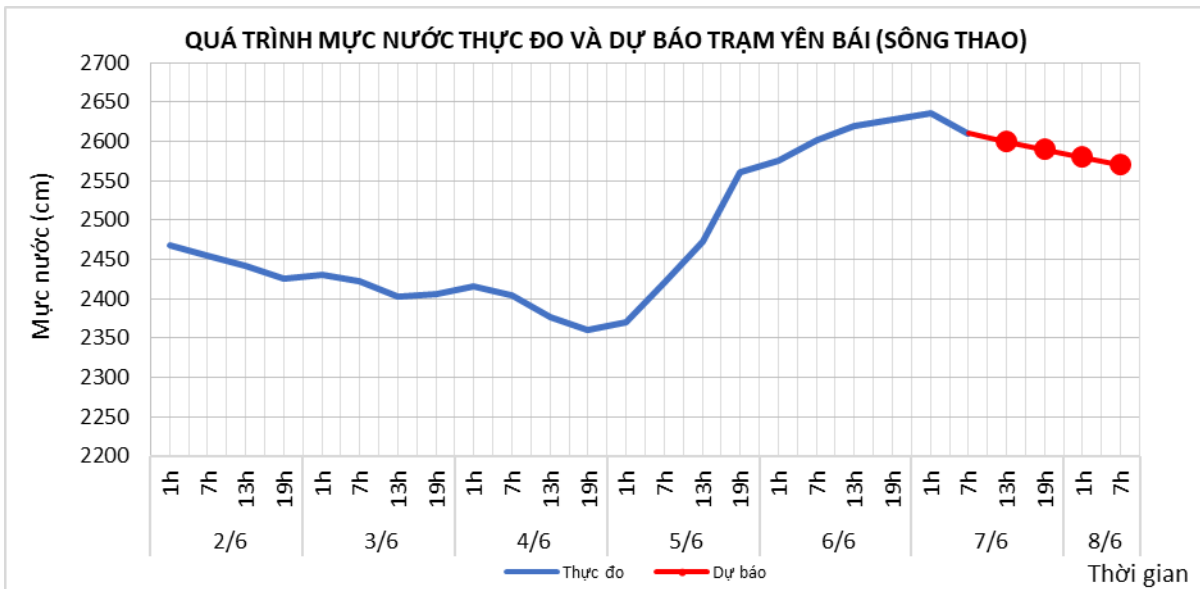
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái biến đổi chậm, Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ xuống, Phú Thọ biến đổi chậm.



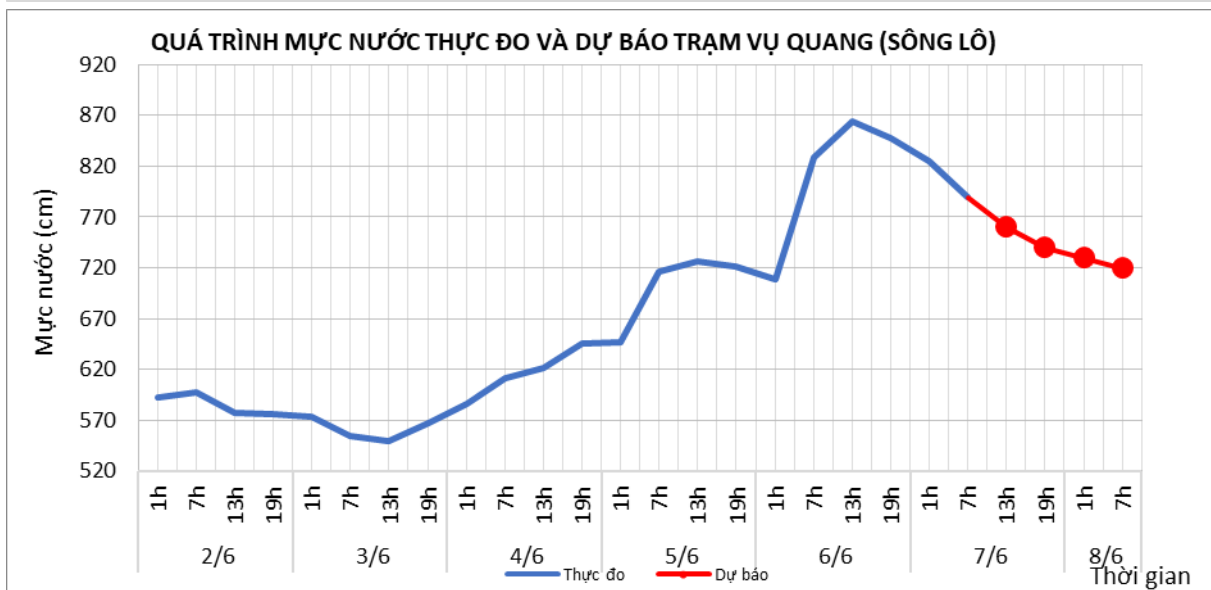
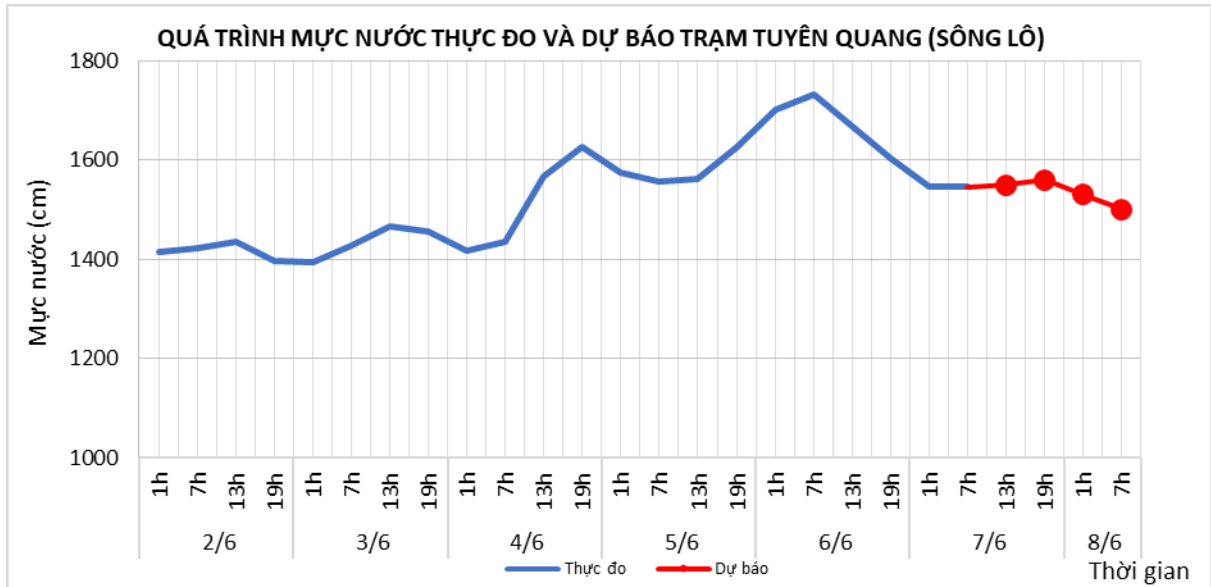
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

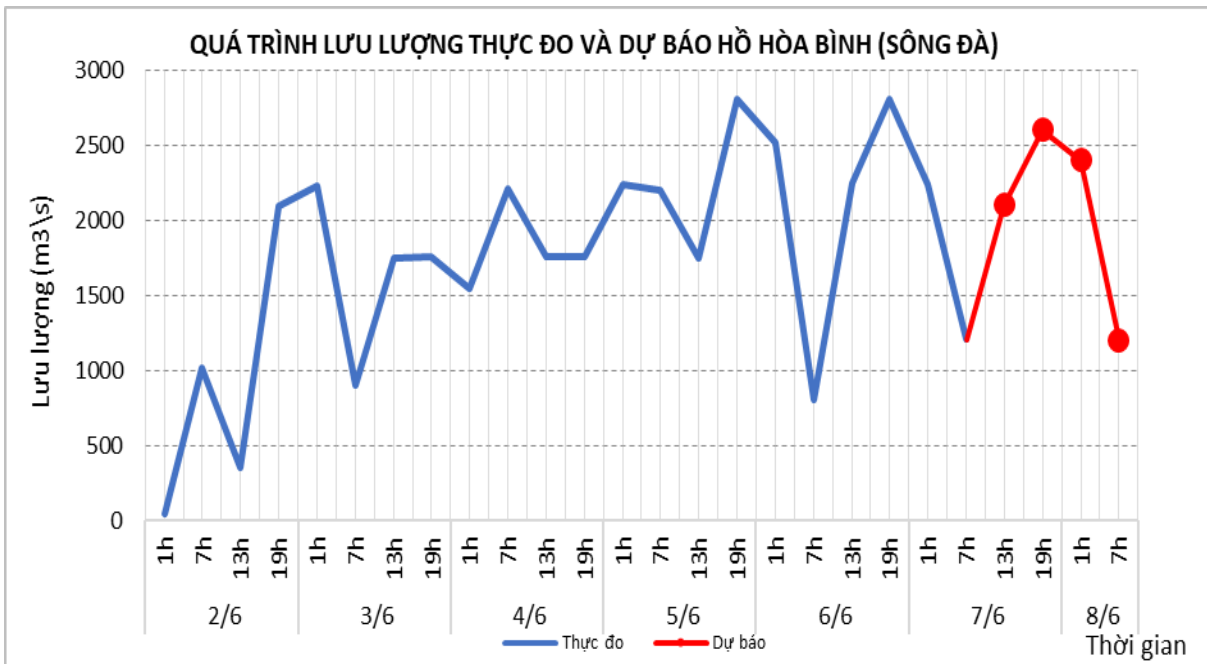
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



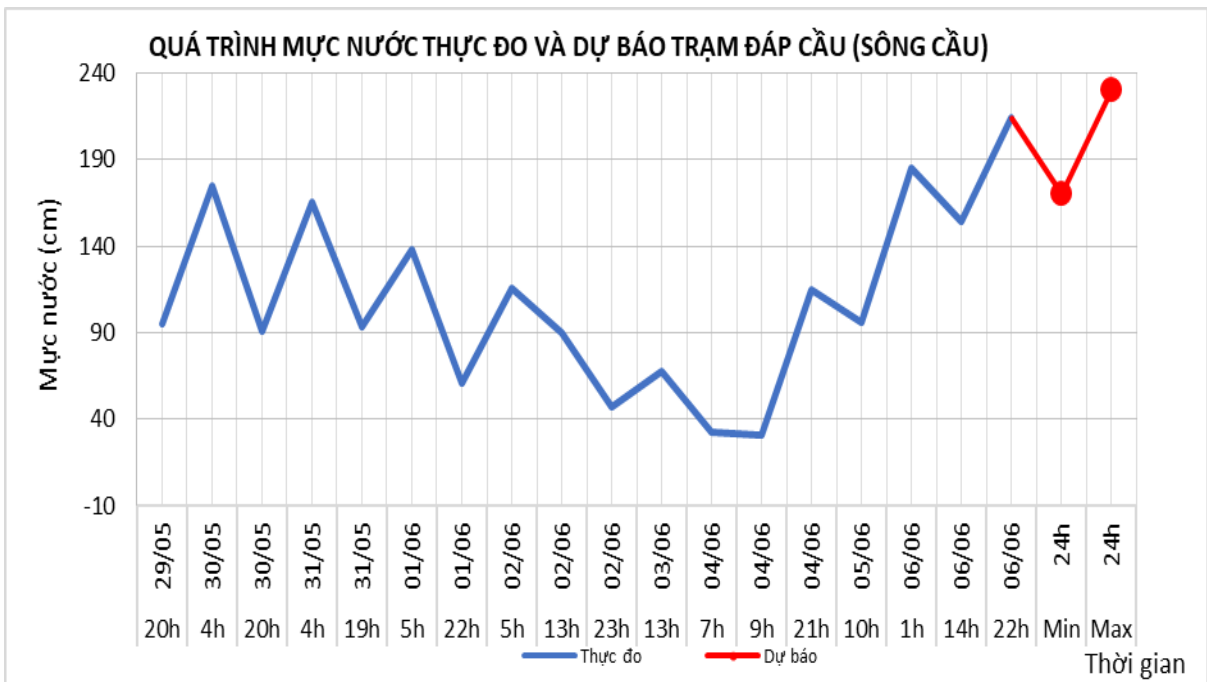
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cầu đang biến đổi chậm; hạ lưu tại Đáp Cầu dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế lên.



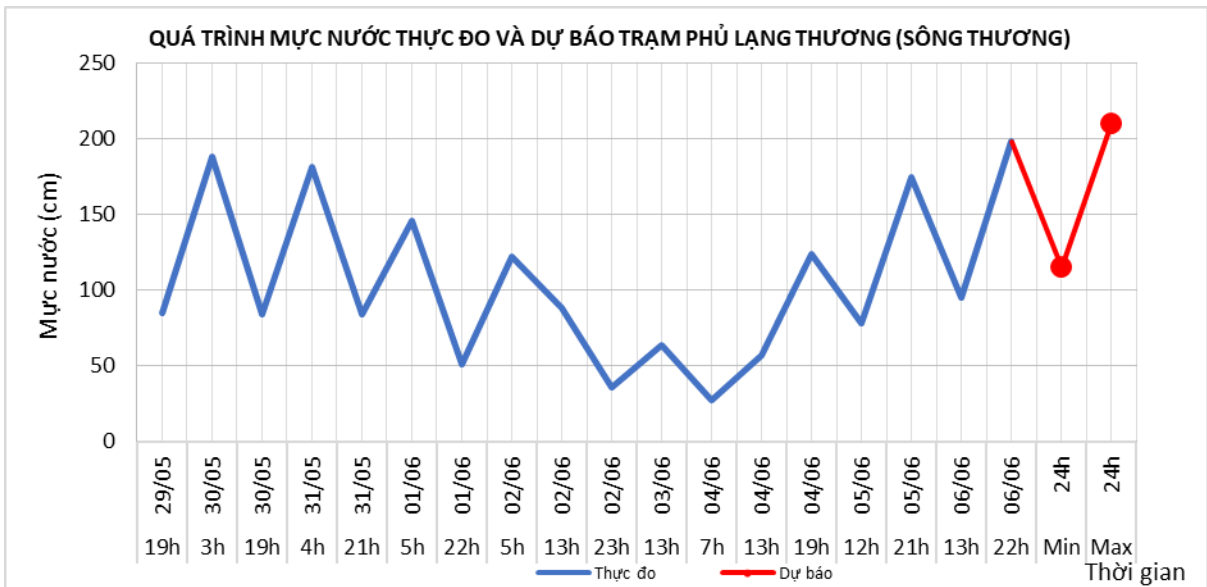
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương đang biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ dao động theo xu thế lên.



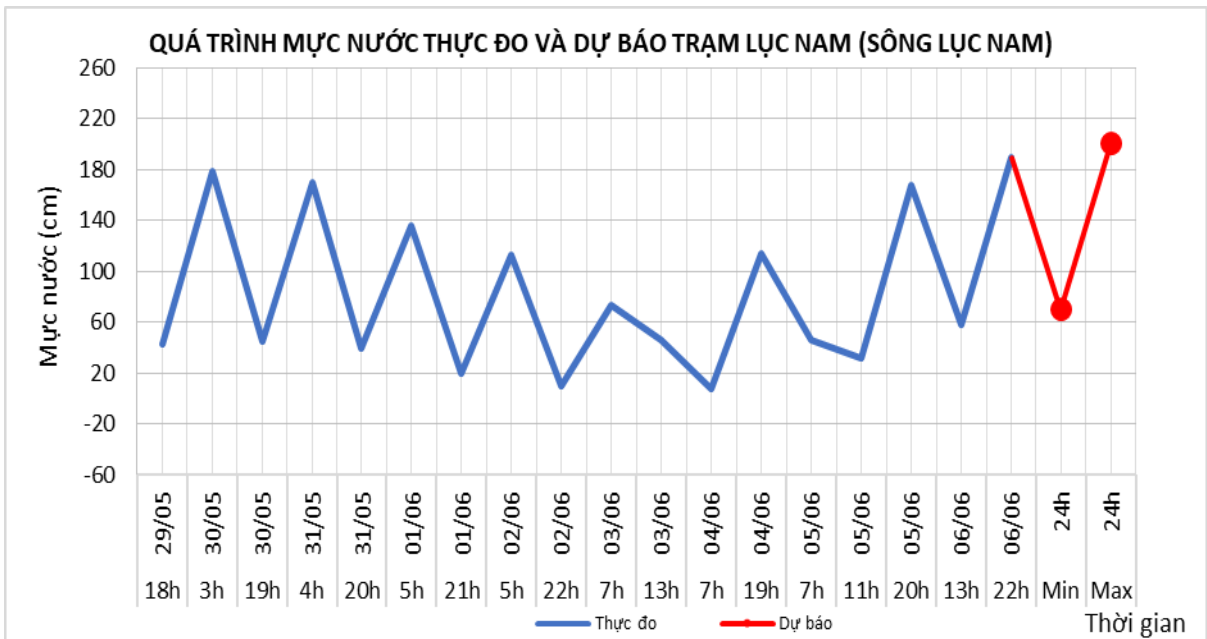
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ dao động theo xu thế lên.



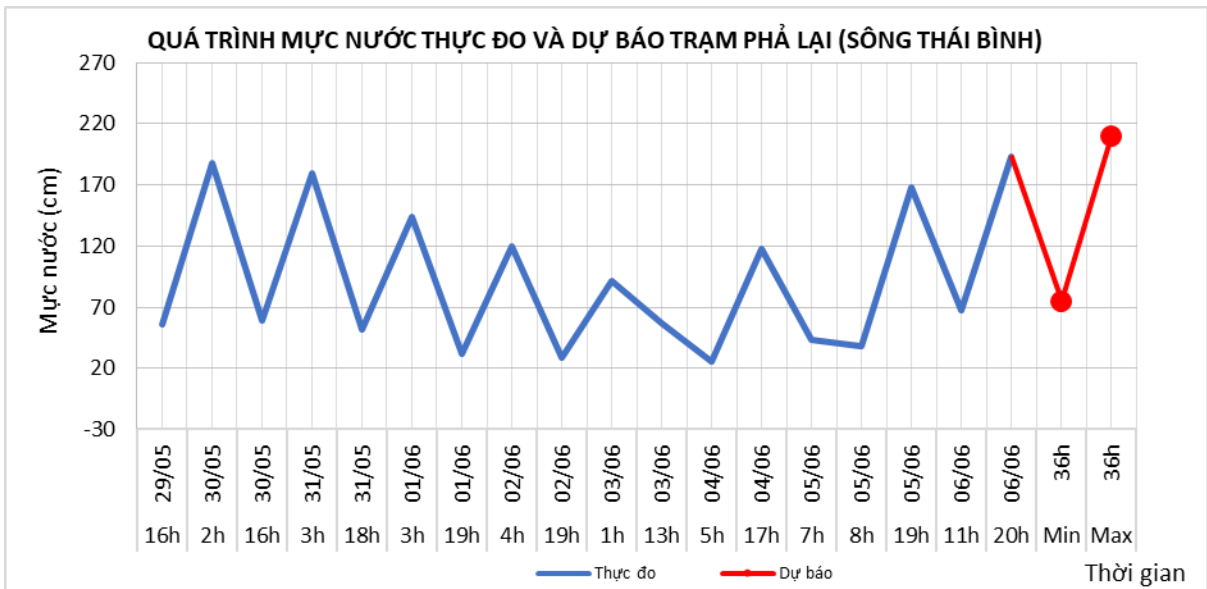
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang dao động theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,10m và thấp nhất ở mức 0,75m.



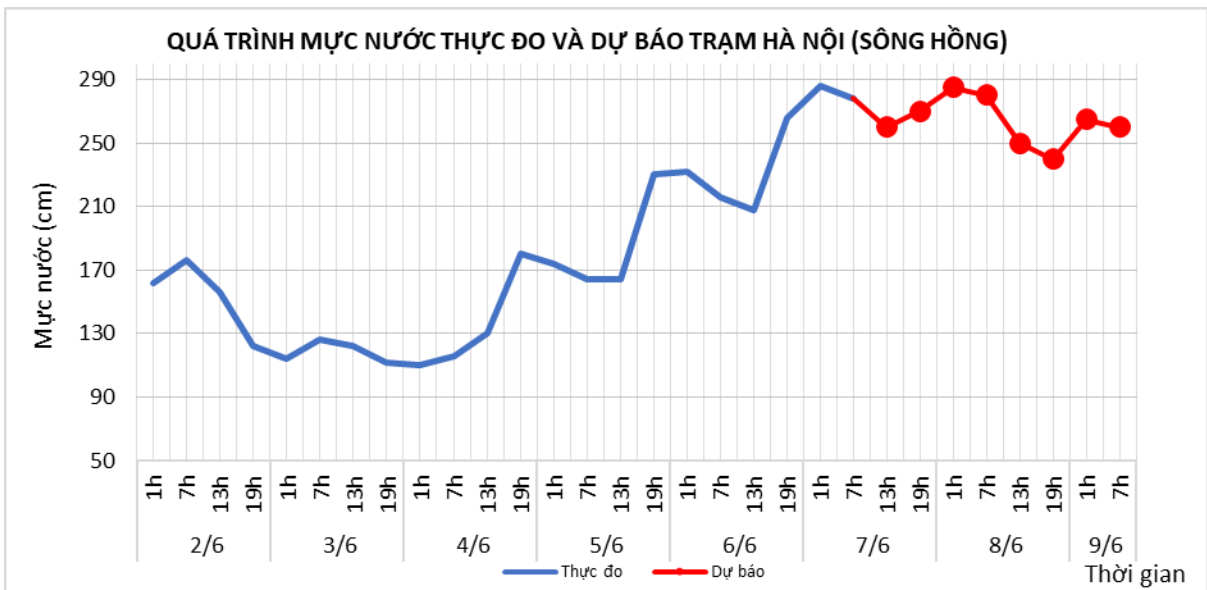
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/09/6 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,60m.



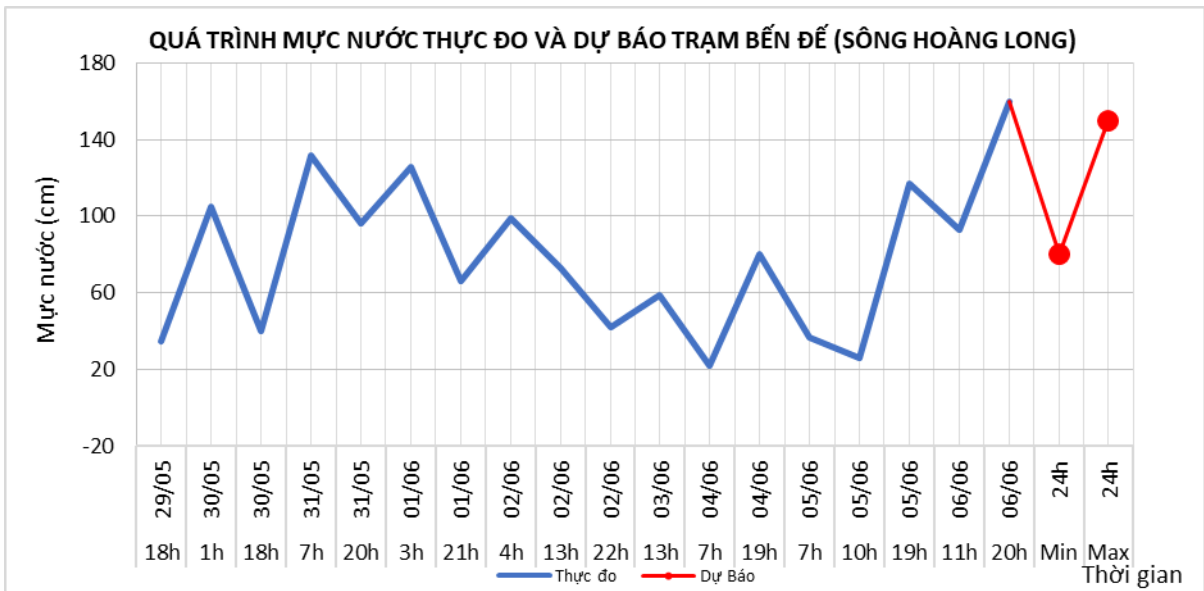
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm ở mức thấp và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

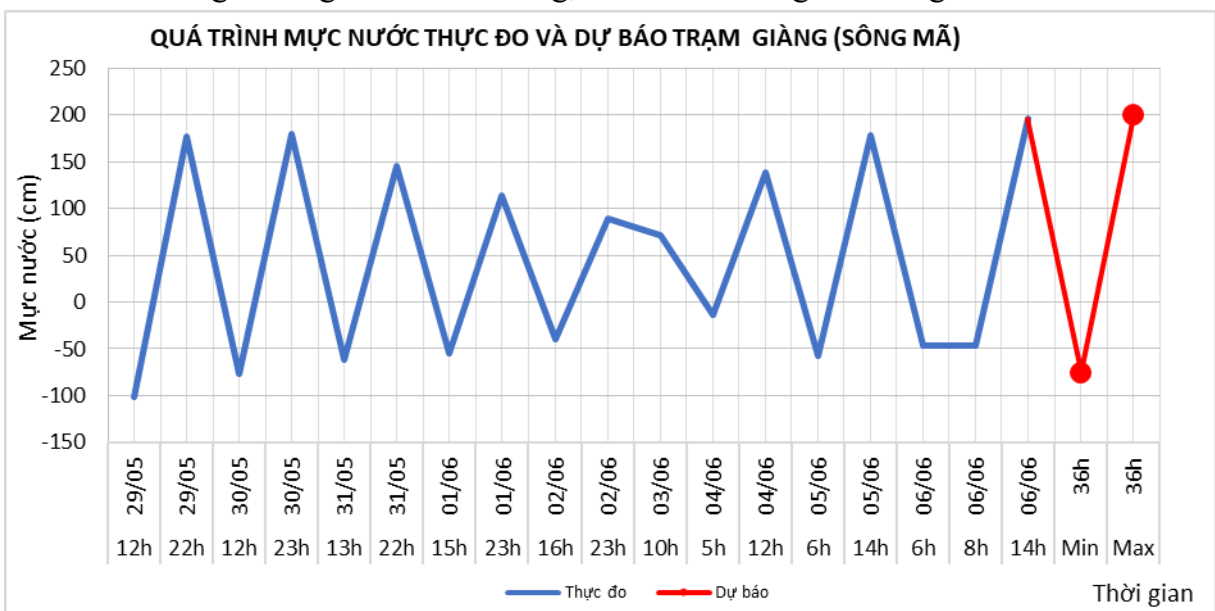
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung thượng lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



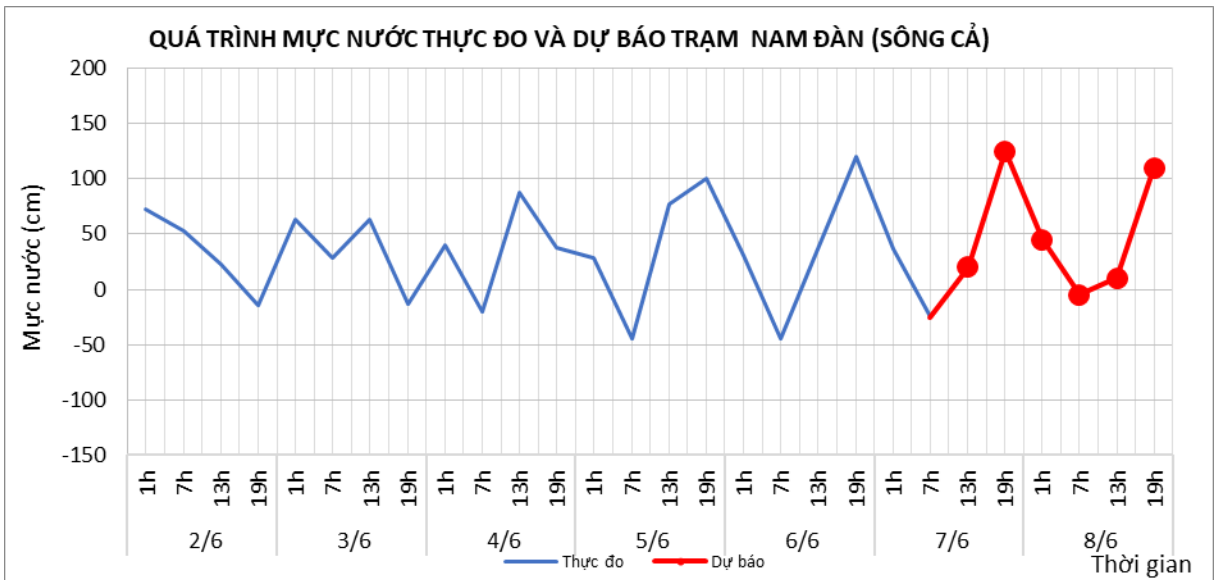
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



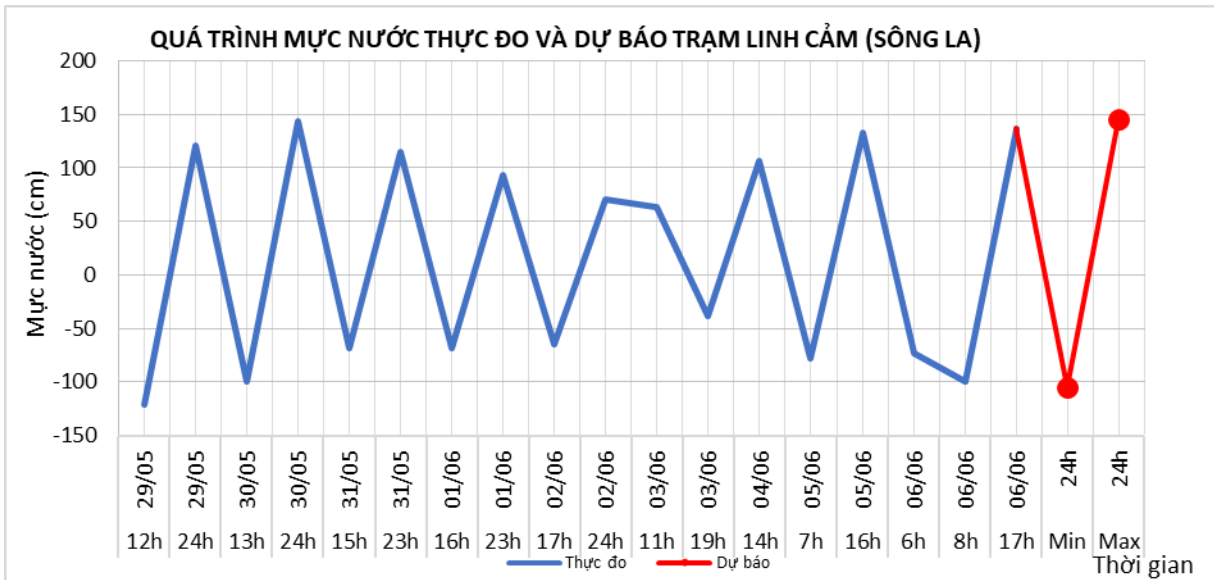
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



3.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Tối qua (06/6), lũ trên sông Âm và sông Chu đã đạt đỉnh dưới mức BĐ1 và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Âm và sông Chu tiếp tục xuống.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

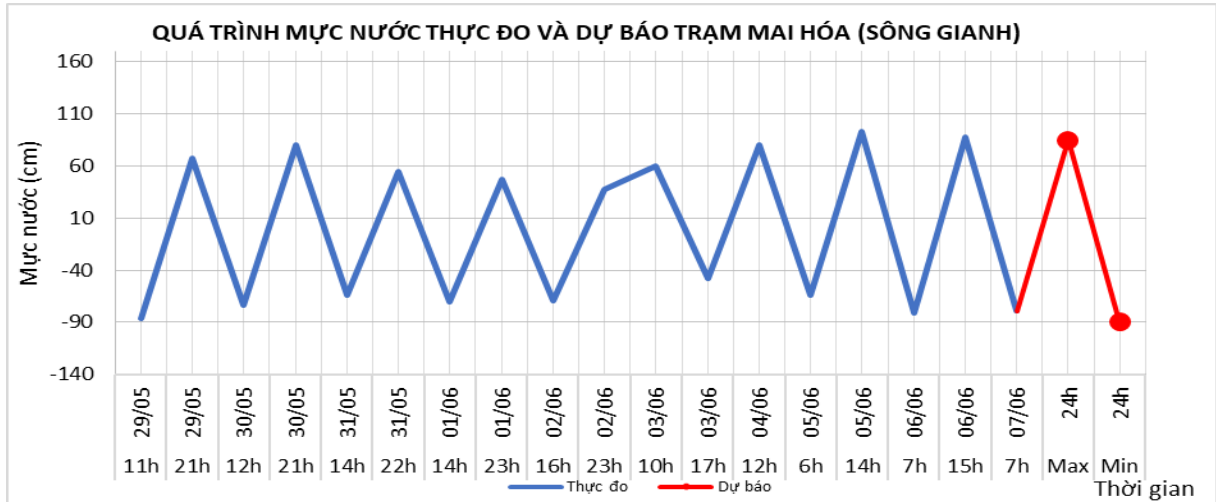
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



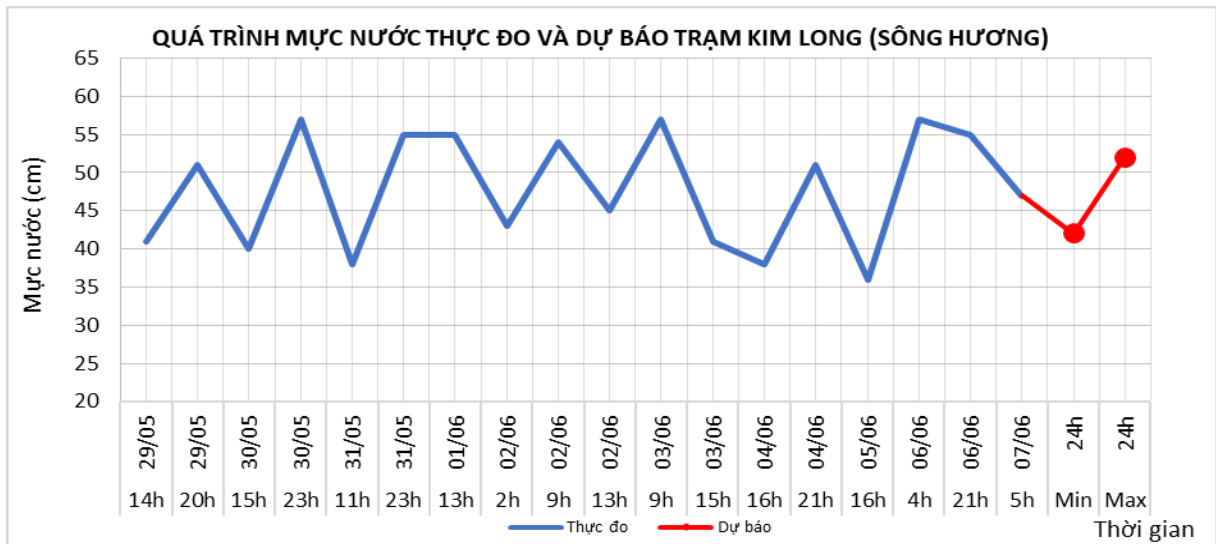
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



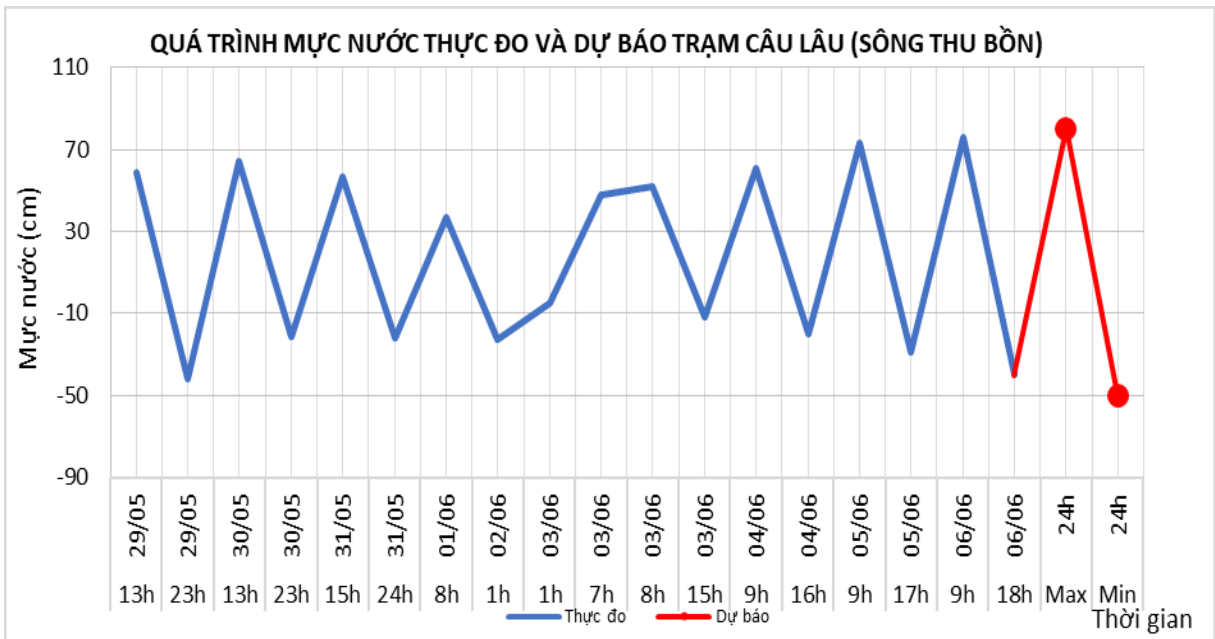
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



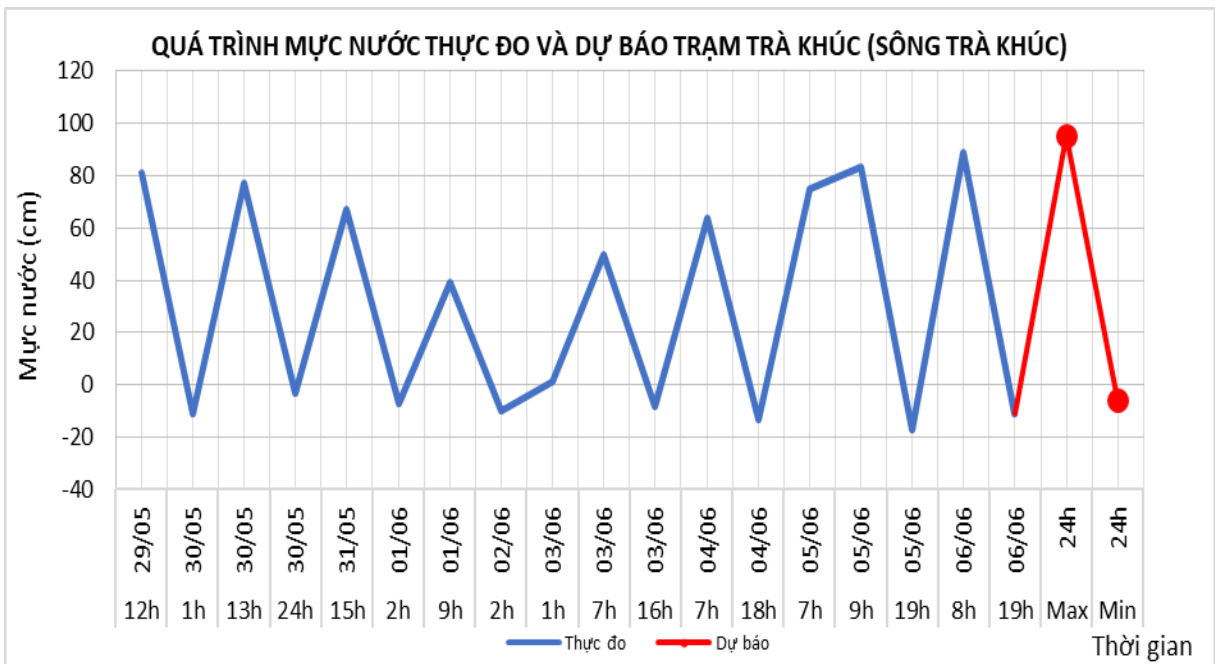
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

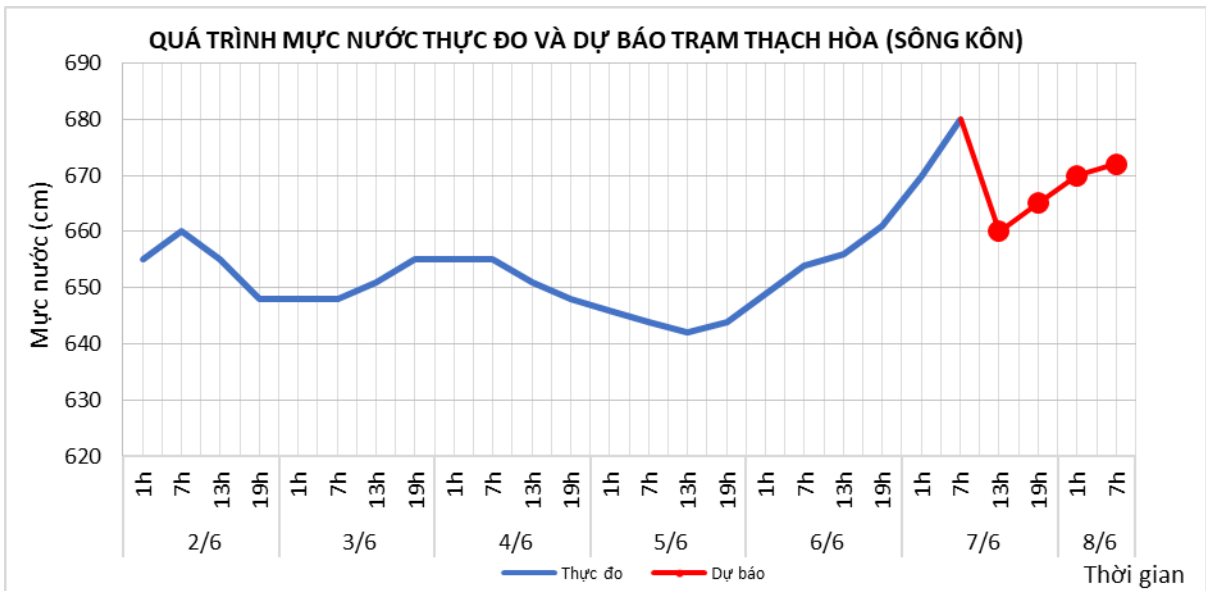
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



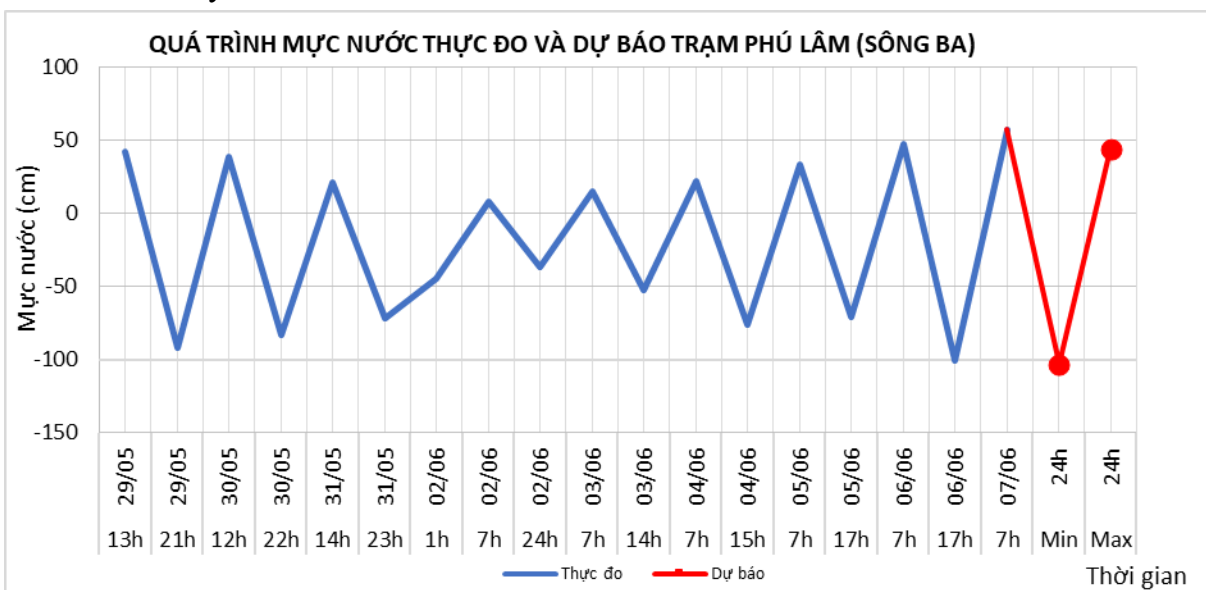
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

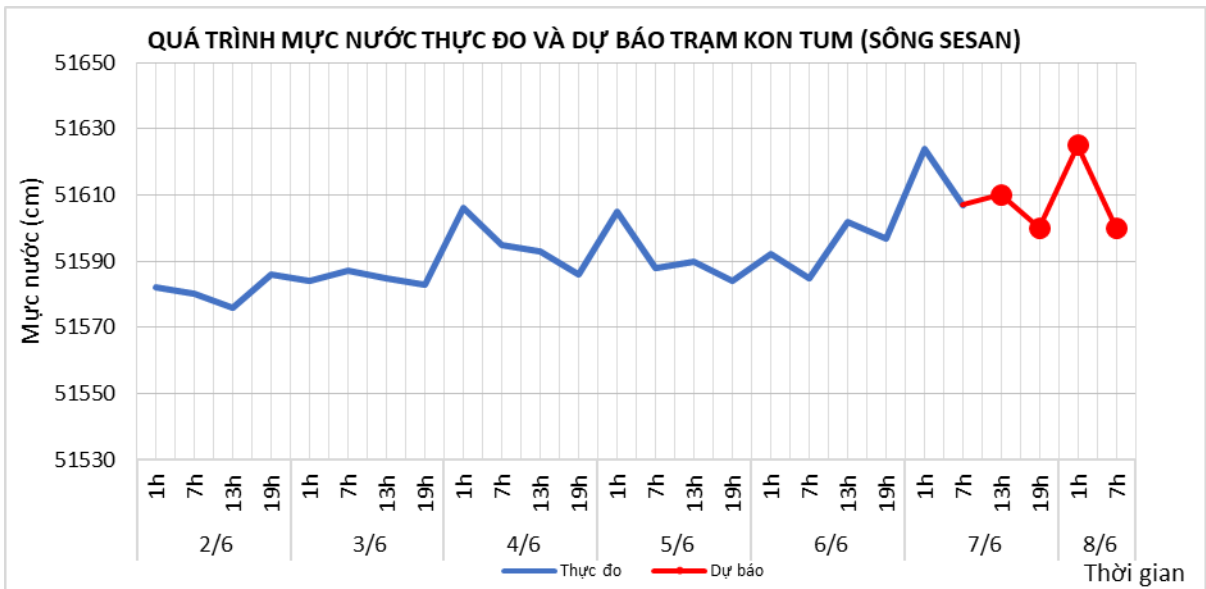
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



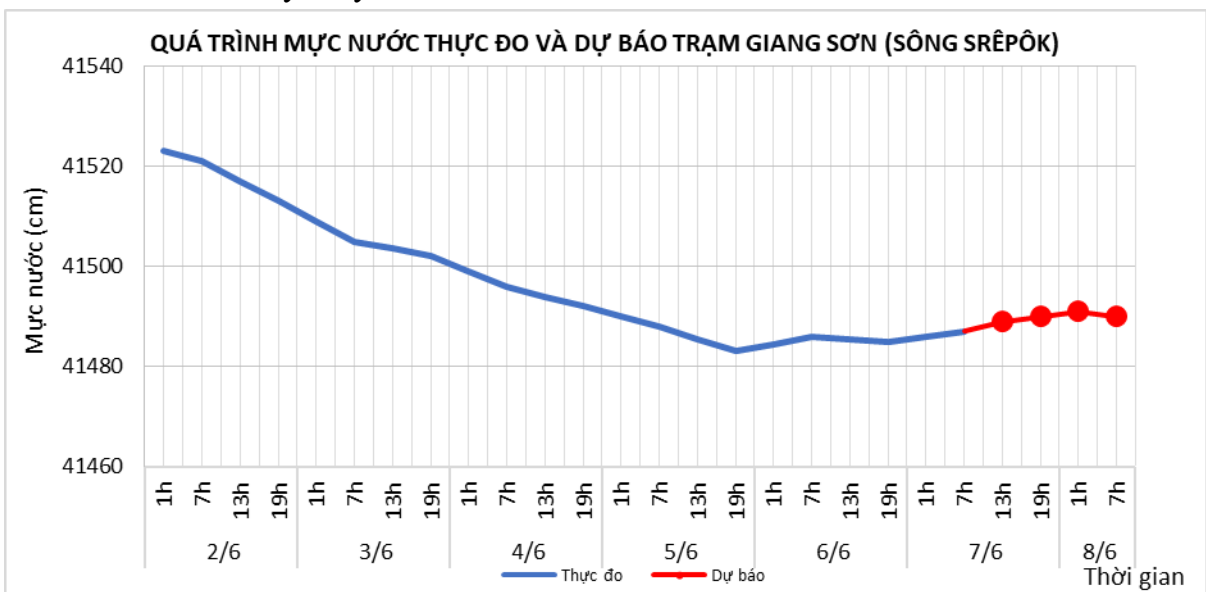
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại trạm Đăk Nông xuống, các sông khác dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

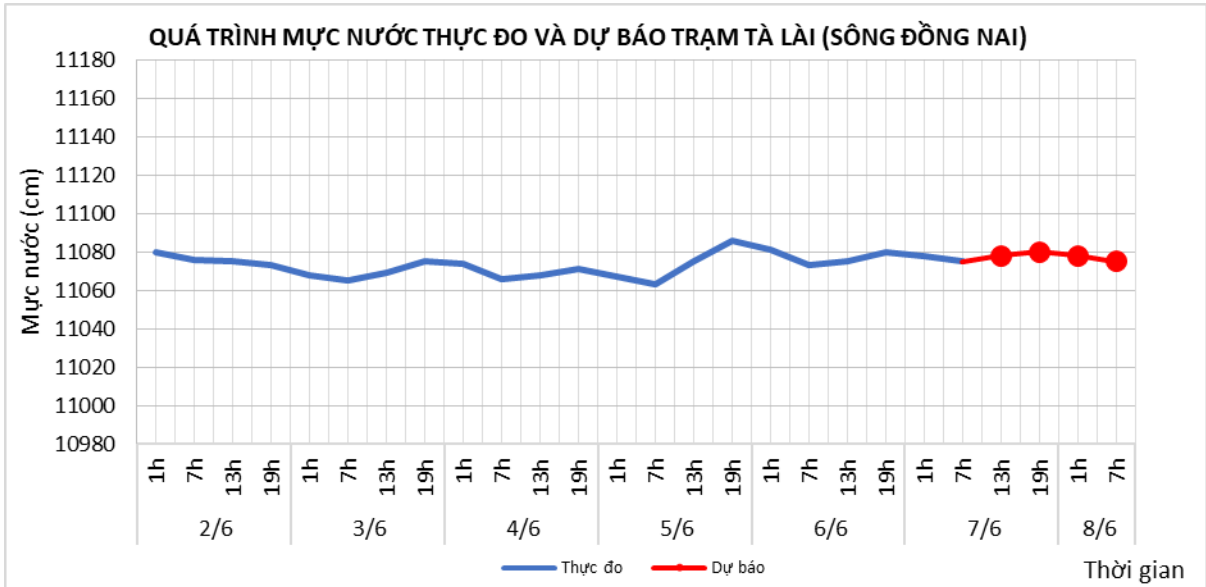
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



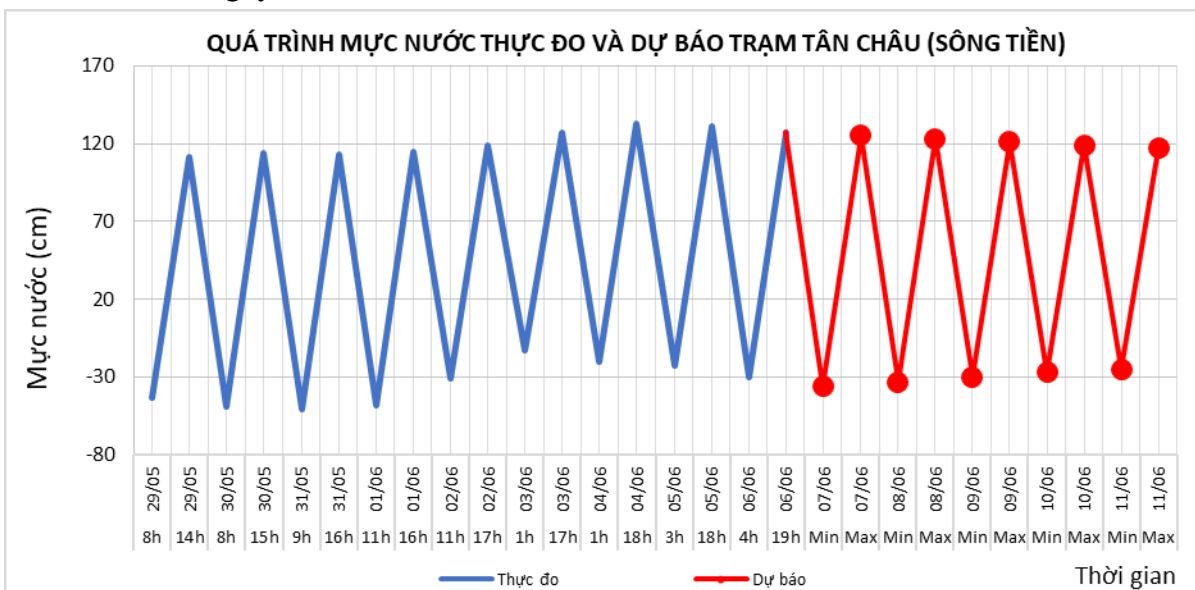
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

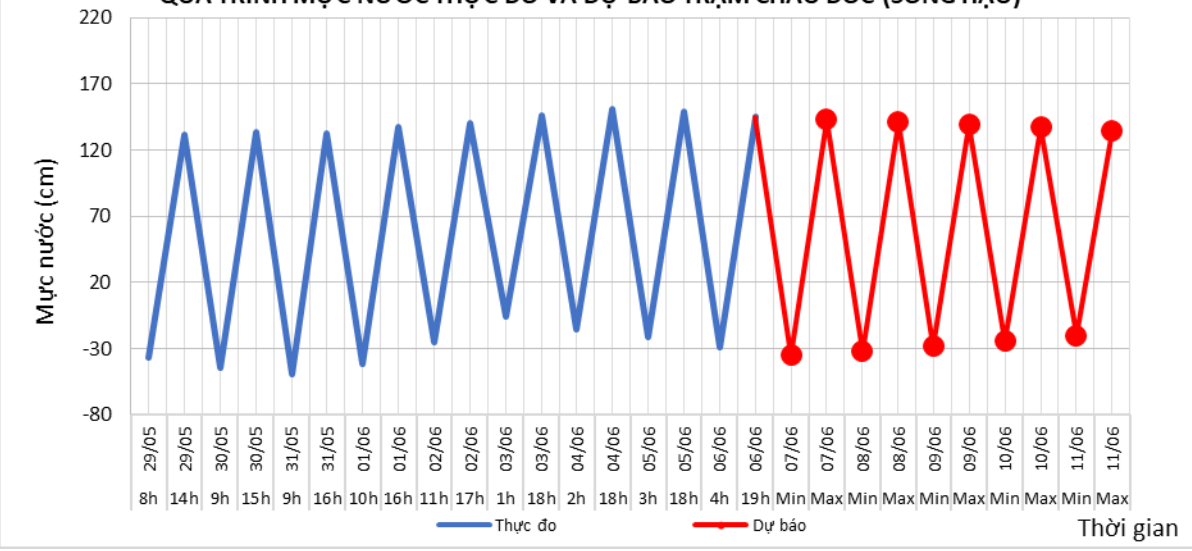
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 06/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,27m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,45m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 11/6, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,17m, tại Châu Đốc ở mức 1,35m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-06/06	19h-06/06	1h-07/06	7h-07/06	13h-07/06		19h-07/06		1h-08/06		7h-08/06		13h-08/06		19h-08/06		1h-09/06		7h-09/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2251	2805	2237	1205	2100	↑	2600	↑	2400	↓	1200	↓								
Thao	Yên Bái	2620	2628	2636	2610	2600	↓	2590	↓	2580	↓	2570	↓								
Thao	Phú Thọ	1326	1340	1348	1349	1350	↑	1355	↑	1360	↑	1350	↓								
Lô	Tuyên Quang	1667	1604	1546	1545	1550	↑	1560	↑	1530	↓	1500	↓								
Lô	Vụ Quang	864	848	825	789	760	↓	740	↓	730	↓	720	↓								
Hồng	Hà Nội	208	266	286	278	260	↓	270	↑	285	↑	280	↓	250	↓	240	↓	265	↑	260	↓
Cả	Nam Đàn	37	120	37	-25	20	↑	125	↑	45	↓	-5	↓	10	↑	110	↑				
Kôn	Thanh Hòa	656	661	670	680	660	↓	665	↑	670	↑	672	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51602	51597	51624	51607	51610	↑	51600	↓	51625	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41485	41485	41485	41487	41489	↑	41490	↑	41491	↑	41490	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11075	11080	11078	11075	11078	↑	11080	↑	11078	↓	11075	↓								

Ghi chú: (*): $Q \text{ m}^3/\text{s}$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	214	↑	154	↑	230	↑	170	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	198	↑	95	↑	210	↑	115	↑
Lục Nam	Lục Nam	189	↑	58	↑	200	↑	70	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	193	↑	67	↑	210	↑	75	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	160	↑	93	↑	150	↓	80	↓
Mã	Giàng (**)	196	↑	-47	↑	200	↑	-75	↓
La	Linh Cảm	137	↑	-100	↓	145	↑	-105	↓
Gianh	Mai Hóa	88	↓	-79	↑	85	↓	-90	↓
Hương	Kim Long	55	↓	47	↑	52	↓	42	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	76	↑	-40	↓	80	↑	-50	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	89	↑	-11	↑	95	↑	-6	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	57	↑	-101	↓	44	↓	-103	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		06/06	07/06	08/06	09/06	10/06	11/06	06/06	07/06	08/06	09/06	10/06	11/06	06/06	07/06	08/06	09/06	10/06	11/06						
Sông Tiền	Tân Châu	127	↓	125	↓	123	↓	121	↓	119	↓	117	↓	-30	↓	-36	↓	-33	↑	-30	↑	-27	↑	-25	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	145	↓	143	↓	141	↓	139	↓	137	↓	135	↓	-29	↓	-35	↓	-32	↑	-28	↑	-24	↑	-20	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 08/06

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng